

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

H: 01
Đ: 31

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

139

C. Lê Thảo

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460701)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 32

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Handwritten signatures and initials:
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn...*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Văn...*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Văn...*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Văn...*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	Ân	15/04/2006	CCQ2424A	5	<i>W</i>	9,1	7,7	8,3
2	2124240139	Đinh Thị Kim	Anh	29/07/2006	CCQ2424A	6	<i>A</i>	6,5	5,9	6,1
3	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B	8	<i>th</i>	7,0	5,9	6,3
4	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B	6	<i>th</i>	9,0	7,2	7,9
5	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B	7	<i>Kim</i>	6,3	4,7	5,3
6	2124240012	Trình Thị Huỳnh	Anh	12/10/2006	CCQ2424A	8	<i>th</i>	6,5	5,7	6,0
7	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B	7	<i>Anh</i>	7,6	6,0	6,6
8	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B		<i>B</i>	10,0	9,6	9,8
9	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B	5	<i>duc</i>	7,6	8,4	8,1
10	2124240024	Vũ Thị Ngọc	Cầm	04/03/2006	CCQ2424A	6	<i>Cầm</i>	6,1	5,6	5,8
11	2124240052	Nguyễn Thành	Công	25/01/2003	CCQ2424B			0,0		
12	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	8	<i>C.K. H</i>	9,2	8,4	8,7
13	2124240025	Trần Thị	Hằng	03/02/1990	CCQ2424A	5	<i>hàng</i>	9,1	8,3	8,6
14	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B	6	<i>huu</i>	9,0	8,4	8,6
15	2124240039	Dương Diệu	Hội	27/02/2006	CCQ2424B	7	<i>Hội</i>	6,9	3,4	4,8
16	2124240032	Ngô Thị Thanh	Hương	12/02/2006	CCQ2424A	7	<i>thuy</i>	6,9	6,2	6,5
17	2124240150	Phạm	Khiêm	29/08/2006	CCQ2424D			3,5		
18	2124240002	Phan Thanh	Kiên	01/01/2003	CCQ2424A	8	<i>ka</i>	7,7	7,2	7,4
19	2124240023	Dương Nhật	Linh	05/02/2006	CCQ2424A	5	<i>th</i>	9,2	7,2	8,0
20	2124240034	Trần Huỳnh Phương	Linh	04/04/2006	CCQ2424A	7	<i>th</i>	6,9	7,3	7,1
21	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B	6	<i>th</i>	9,3	6,0	7,3
22	2124240062	Nguyễn Thị Trúc	Ly	12/12/2005	CCQ2424B			0,5		
23	2124240018	Nguyễn Trần Sương	Mai	02/10/2006	CCQ2424A	8	<i>th</i>	5,8	7,2	6,6
24	2124240149	Phan Đức	Mạnh	11/12/2001	CCQ2424D	6	<i>th</i>	10,0	9,8	9,9
25	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	04/01/2006	CCQ2424B	7	<i>th</i>	5,0	5,5	5,3
26	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	02/05/2006	CCQ2424B	5	<i>thuy</i>	7,3	7,4	7,4
27	2124240004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	30/06/2006	CCQ2424A	6	<i>thuy</i>	6,3	7,1	6,8
28	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo	Ngân	17/02/2003	CCQ2424B	8	<i>th</i>	9,0	9,2	9,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460701)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 32

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240055	Nguyễn Thanh Ngân	31/01/2006	CCQ2424B	6	Thanh Ngân	8,1	9,8	9,1	
30	2124240064	Nguyễn Xuân Nghi	19/11/2006	CCQ2424B	7	Nghi	7,0	5,8	6,3	
31	2124240038	Trần Thụy Đông	05/07/2006	CCQ2424B	8	Đông	8,2	9,9	9,2	
32	2124240059	Nguyễn Đồng Đại	21/06/2005	CCQ2424B	5	Đại	7,4	6,3	6,7	
33	2124240026	Trần Khánh Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A	6	Ngọc	8,9	7,3	7,9	
34	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	04/04/2006	CCQ2424B			0,0			
35	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương Nhã	05/04/2006	CCQ2424A	7	Nhã	5,1	5,4	5,3	
36	2124240017	Đoàn Thị Thu Nhi	09/05/2005	CCQ2424A	8	Nhi	6,2	6,6	6,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

140

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460702)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240121	Trần Lê Hoài Anh	18/10/2006	CCQ2424D			8,2	7,4	7,7	
2	2124240076	Đoàn Thị Mỹ Anh	17/03/2005	CCQ2424C			8,0	4,4	5,8	
3	2124240101	Triệu Linh Chi	28/10/2006	CCQ2424C			7,8	3,5	5,2	
4	2124240128	Đinh Bùi Thanh Dân	28/10/2006	CCQ2424D			9,4	9,0	9,2	
5	2124240073	Trần Thị Diệu	07/01/2006	CCQ2424C			8,5	2,3	4,8	
6	2124240089	Nghiêm Trần Đức	09/07/2006	CCQ2424C			0,0			
7	2124240114	Trần Thị Thùy Dung	15/04/2006	CCQ2424D			9,0	6,2	7,3	
8	2124240075	Hồ Thị Mỹ Duyên	14/02/2006	CCQ2424C			9,0	3,2	5,5	
9	2124240129	Lê Thị Mỹ Duyên	04/03/2006	CCQ2424D			8,5	6,5	7,3	
10	2124240103	Võ Thị Mỹ Duyên	15/10/2006	CCQ2424C			8,5	5,4	6,6	
11	2124240097	Nguyễn Thị Thu Hà	27/12/2006	CCQ2424C			8,1	4,6	6,0	
12	2124240072	Võ Thị Nhật Hà	16/08/2004	CCQ2424C			0,0			
13	2124240071	Nguyễn Bảo Gia Hân	09/04/2006	CCQ2424C			7,6	6,5	6,9	
14	2124240146	Bùi Trung Hiếu	03/02/2006	CCQ2424D			8,0	6,9	7,3	
15	2124240080	Nguyễn Thị Hoa	09/03/2006	CCQ2424C			8,5	4,7	6,2	
16	2124240144	Lê Văn Hoàng	01/01/2006	CCQ2424D			0,0			
17	2124240094	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	CCQ2424C			8,8	8,5	8,6	
18	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	04/12/2006	CCQ2424C			9,2	7,9	8,4	
19	2124240085	Nguyễn Quang Huy	16/02/2006	CCQ2424C			8,4	7,0	7,6	
20	2124240126	Đặng Nhật Linh	16/01/2006	CCQ2424D			8,0	4,2	5,7	
21	2124240074	Võ Hoàng Linh	25/08/2006	CCQ2424C			7,0	4,9	5,7	
22	2124240088	Phan Tấn Lộc	02/09/2005	CCQ2424C			7,6	5,6	6,4	
23	2124240107	Nguyễn Hữu Lợi	15/11/2006	CCQ2424D			7,0	5,2	5,9	
24	2124240078	Đàm Thiêm Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			0,0			
25	2124240125	Nguyễn Thị Yến Minh	04/04/2006	CCQ2424D			7,6	7,3	7,4	
26	2124240099	Trần Ngọc Kỳ Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C			8,2	8,6	8,4	
27	2124240082	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/01/2006	CCQ2424C			8,1	6,7	7,3	
28	2124240100	Phan Thị Thu Ngân	17/08/2006	CCQ2424C			7,4	5,0	6,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460702)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240109	Trần Kim	Ngân	17/08/2006	CCQ2424D		Ngân	8,1	5,8	6,7	
30	2124240133	Vũ Hoàng Phương	Nghi	11/06/2006	CCQ2424D		Phu	8,1	5,6	6,6	
31	2124240077	La Thị Thanh	Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C		Thy an	8,7	6,0	7,1	
32	2124240145	Lưu Trần Bảo	Ngọc	21/05/2006	CCQ2424D		Q. Ngọc	8,0	6,1	6,9	
33	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh	Ngọc	01/01/2006	CCQ2424D		Khánh	8,0	3,9	5,5	

D: 34
M: 0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460702)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 74.

Số bài thi: 74.....

Số tờ giấy thi: 74.

141

Mr. Ponce

prim Thi. Thau

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240132	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424D	8	Nguyệt	9,0	8,3	8,6	
2	2124240131	Huỳnh Thiện Nhi	22/04/2006	CCQ2424D	7	Nhi	8,8	8,5	8,6	
3	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc Như	15/05/2006	CCQ2424C	6	Như	8,2	5,4	6,5	
4	2124240147	Nguyễn Trọng Phúc	21/04/2006	CCQ2424D	5	Phuc	9,1	8,4	8,7	
5	2124240123	Đỗ Thành Quan	13/06/2006	CCQ2424D	8	Quan	8,1	7,4	7,7	
6	2124240110	Nguyễn Phan Thảo Quyên	27/09/2006	CCQ2424D	5	Quyên	8,5	6,7	7,4	
7	2124240137	Nguyễn Chí Thành	26/11/2003	CCQ2424D	5	Thành	8,2	7,5	7,8	
8	2124240112	Bùi Ngọc Phương Thảo	10/11/2006	CCQ2424D	6	Go Thi	9,3	7,7	8,3	
9	2124240092	Lê Thị Diễm Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	6	Thao	8,7	5,7	6,9	
10	2124240081	Le Xuân Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	7	Thao	8,2	6,4	7,1	
11	2124240130	Trà Thị Thảo	08/10/2006	CCQ2424D	6	Thao	8,8	7,9	8,3	
12	2124240134	Huỳnh Thị Tấn Thiện	21/03/2006	CCQ2424D	8	Thien	8,7	8,4	8,5	
13	2124240102	Bùi Quốc Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	5	Thinh	8,6	9,2	9,0	
14	2124240104	Lê Lý Hưng Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C	8	Thinh	9,0	7,8	8,3	
15	2124240087	Nguyễn Văn Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C	7	Thinh	9,2	8,1	8,5	
16	2124240120	Lê Nguyễn Anh Thư	05/02/2005	CCQ2424D	6	Thao	9,0	6,5	7,5	
17	2124240135	Trần Thị Anh Thư	17/04/2006	CCQ2424D	8	Thao	8,2	5,9	6,8	
18	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh Thy	31/01/2006	CCQ2424C	5	Thuy	8,0	6,9	7,3	
19	2124240106	Đinh Thuý Tiên	11/04/2006	CCQ2424D	7	Thien	8,5	8,2	8,3	
20	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh Trà	08/07/2006	CCQ2424D	7	Thao	9,0	6,5	7,5	
21	2124240095	Nguyễn Phương Trâm	13/08/2006	CCQ2424C	8	Tram	9,1	7,8	8,3	
22	2124240115	Võ Quỳnh Trâm	09/07/2006	CCQ2424D	8	Tram	8,6	6,3	7,2	
23	2124240027	Quách Bảo Trân	29/08/2006	CCQ2424D	6	Tran	7,8	6,5	7,0	
24	2124240124	Lã Minh Trí	12/11/2006	CCQ2424D	7	Trui	8,0	8,2	8,1	
25	2124240091	Trần Thị Kiều Trinh	19/09/2004	CCQ2424C	6	Trui	9,1	8,3	8,6	
26	2124240084	Trần Việt Trinh	31/03/2006	CCQ2424C	5	Go Thi	8,7	4,8	6,4	
27	2124240096	Lê Ngọc Thanh Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	5	Truc	9,0	9,2	9,1	
28	2124240093	Vũ Thị Thanh Trúc	26/07/2006	CCQ2424C	7	Truc	8,0	4,4	5,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Minh Tuấn* Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Minh Tuấn* G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Minh Tuấn* G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Minh Tuấn*

141

Mr. Ponce

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460702)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240090	Bùi Đăng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C	8	<i>Gr. Li.</i>	9,0	8,1	85
30	2124240118	Hồ Nhật	Tường	27/03/2006	CCQ2424D	7	<i>Nguyễn Minh Tuấn</i>	8,7	6,9	76
31	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	6	<i>Tuyết</i>	8,7	7,4	79
32	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	7	<i>Việt</i>	9,0	7,3	80
33	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424D	5	<i>Trần</i>	8,6	6,0	70
34	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424D	7	<i>Trần</i>	8,8	8,2	84

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

142

C. Lê Thảo

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460701)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240140	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	02/02/2004	CCQ2424A		0,0			
2	2124240009	Nguyễn Phương	Nhi	30/04/2006	CCQ2424A	7	Nhi	7,6	6,4	6,9
3	2124240045	Phạm Thị Trúc	Nhi	13/03/2006	CCQ2424B		5,5			
4	2124240021	Lê Quỳnh	Như	18/08/2006	CCQ2424A		1,6	8,3		
5	2124240031	Lê Thị Quỳnh	Như	27/09/2006	CCQ2424A	6	OK	6,3	8,5	7,5
6	2124240028	Nguyễn Quỳnh	Như	15/06/2006	CCQ2424A	6	NB	7,1	7,2	7,2
7	2124240008	Đặng Thị Hồng	Nhung	08/02/2006	CCQ2424A	6	Dave	7,9	8,5	8,3
8	2124240016	Nguyễn Kim	Phụng	15/07/2006	CCQ2424A		0,0			
9	2124240019	Nguyễn Minh	Phương	29/01/2003	CCQ2424A	5		8,8	8,0	8,3
10	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	10/12/2006	CCQ2424A	7	Co' thi	7,9	6,5	6,9
11	2124240029	Nguyễn Thanh	Tâm	13/09/2005	CCQ2424A	8	Co' thi	5,0	5,7	5,4
12	2124240049	Phan Thành	Tân	25/09/2006	CCQ2424B		4,7			
13	2124240141	Lê Cao Huyền	Thanh	24/09/2006	CCQ2424B	6	Co' thi	7,1	7,1	7,1
14	2124240001	Ngô Phước	Thịnh	07/01/2004	CCQ2424A		4,8			
15	2124240015	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	08/01/2006	CCQ2424A		0,0			
16	2124240046	Phan Nguyễn Minh	Thư	30/05/2006	CCQ2424B	5	ihu	7,0	7,2	7,1
17	2124240005	Nguyễn Đào Châu	Thuận	14/02/2004	CCQ2424A	8		8,4	8,5	8,5
18	2124240013	Nguyễn Lê Phương	Thùy	08/09/2006	CCQ2424A	6	Như	7,9	7,6	7,7
19	2124240035	Ngô Minh	Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	6		7,5	7,4	7,4
20	2124240006	Nguyễn Thị Thái	Tiền	28/11/2005	CCQ2424A	5	Như	8,1	8,2	8,2
21	2124240050	Lê Thị Bích	Trâm	26/10/2006	CCQ2424B		6,6			
22	2124240040	Trần Phạm Minh	Trí	14/02/2005	CCQ2424B	7	Thư	4,6	7,5	6,3
23	2124240014	Nguyễn Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	8	Thanh	8,6	9,0	8,8
24	2124240054	Đỗ Thành	Trung	15/08/2006	CCQ2424B	8		7,1	7,9	7,6
25	2124240148	Lê Hoàng Việt	Trung	29/08/2003	CCQ2424B		0,0			
26	2124240048	Nguyễn Quốc	Trung	05/02/2003	CCQ2424B	5	Co' thi	7,4	6,5	6,9
27	2124240020	Lê Minh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A	7/85	Thư	7,9	7,8	7,8
28	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	Tươi	06/11/2006	CCQ2424B	7	Thư	8,1	7,1	7,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

(142)

C. Lê Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460701)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 26...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	5		8,7	8,3	8,5	
30	2124240058	Cao Thị Thúy Vân	04/11/2004	CCQ2424B	7		9,8	7,7	8,5	
31	2124240056	Hồ Thanh Vân	24/08/2004	CCQ2424B	6		7,6	8,8	8,3	
32	2124240143	Nguyễn Ngọc Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	2		9,7	8,8	9,2	
33	2124240033	Phạm Trần Anh Vũ	25/05/2005	CCQ2424A			0,0			
34	2124240042	Nguyễn Thảo Vy	14/10/2006	CCQ2424B	6		6,3	7,2	6,8	
35	2124240037	Trần Thị Kim Xuyến	03/01/2006	CCQ2424B	7		6,8	8,3	7,7	
36	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A	8		9,7	8,8	9,2	